TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KÔNG CHRO** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/DSST
Ngày 25/11/2019
Về tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KÔNG CHRO

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đào Minh Chính**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Đinh Văn Lịnh**.

2. Bà **Đinh Thị Bích Vân**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Tình** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Tường Vi** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 14/2019/TLST-DS ngày 23/4/2019, về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2019/QĐDS-ST ngày 06/11/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng N; địa chỉ: 02 LH, phường TC, quận BĐ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người được ủy quyền khởi kiện và tham gia tố tụng: Ông Hoàng Văn L, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh huyện K.

(*Theo Quyết định về việc ủy quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án số 510/QĐ-HĐTV-PC ngày 19/6/2014 của Ngân hàng N).*

Ông Hoàng Văn L ủy quyền lại cho bà Đoàn Thị Như H, chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh huyện K. Bà H có mặt.

(*Theo Giấy ủy quyền lại số 05/2019/NHNoKCR-UQ ngày 16/4/2019 của Ngân hàng N – Chi nhánh huyện K).*

2. Bị đơn: Ông **Dương Xuân M**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: làng B, xã A, huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà **Nguyễn Thị Thanh T**, sinh năm 1973.

Địa chỉ: làng B, xã A, huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/4/2019 và ý kiến tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng N với ông Dương Xuân M và bà Nguyễn Thị Thanh T ký kết hợp đồng tín dụng số 161016.05/HĐTD ngày 13/10/2016 và tại giấy nhận nợ số ngày 24/10/2017, theo đó Ngân hàng N cho ông Dương Xuân M và bà Nguyễn Thị Thanh T vay số tiền 100.000.000 đồng, với lãi suất vay 11,5%/năm, lãi suất nợ quá hạn 150% lãi suất cho vay, thời hạn vay 12 tháng, đến ngày 24/10/2018; phương thức trả lãi 06 tháng/kỳ. Đã đến phân kỳ trả nợ gốc và lãi nhưng ông M và bà T không thực hiện các cam kết trong hợp đồng tín dụng. Nay Ngân hàng N đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông M và bà T phải trả nợ số tiền gốc 100.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết số nợ gốc.

Tại biên bản xác minh đề ngày 23/4/2019, Công an xã A xác định: Ông Dương Xuân M và bà Nguyễn Thị Thanh T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn làng B, xã A, huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai. Ông M và bà T sau khi được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; các lần triệu tập đến tham gia phiên toà nhưng ông M và bà T không có mặt nên không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kông Chro phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng pháp luật về tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn sơ thẩm. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không chấp hành các quy định của luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng N, buộc ông M và bà T phải trả cho Ngân hàng N số nợ gốc 100.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 24.496.575 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp:

Bị đơn ông Dương Xuân M và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để trình bày ý kiến, hòa giải và tham gia phiên tòa xét xử vụ án nêu trên nhưng đều vắng mặt không lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông M và bà T theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngân hàng N ủy quyền cho Chi nhánh huyện K khởi kiện bị đơn ông Dương Xuân M và xác định bà Nguyễn Thị Thanh T là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan để yêu cầu ông M và bà T trả nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng số 161016.05/HĐTD ngày 13/10/2016 và tại giấy nhận nợ số 02/GNN ngày 24/10/2017 kèm theo hợp đồng tín dụng số 161016.05/HĐTD ngày 13/10/2016, vậy đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng tín dụng theo định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tranh chấp hợp đồng tín dụng:

Ngân hàng N với ông Dương Xuân M và bà Nguyễn Thị Thanh T ký hợp đồng tín dụng số 161016.05/HĐTD ngày 13/10/2016 và tại giấy nhận nợ số 03/GNN ngày 24/10/2017. Tại hợp đồng này cả ông Dương Xuân M và bà Nguyễn Thị Thanh T ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng và bà Nguyễn Thị Thanh T cũng xác lập văn bản ủy quyền ngày 13/1/2016 ủy quyền cho ông Dương Xuân M là chồng của bà T đứng ra xác lập quan hệ vay vốn với Ngân hàng N để giao dịch, nhận tiền vay, trả nợ, xử lý tài sản bảo đảm (nếu có), theo đó ông Dương Xuân M và bà Nguyễn Thị Thanh T cam kết vay vốn của Ngân hàng N với số tiền 100.000.000 đồng, lãi suất vay là 11,5%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay. Thời hạn vay là 12 tháng, đến hạn ngày 24/10/2018; phân kỳ trả lãi 06 tháng/kỳ.

Như vậy, việc các bên ký hợp đồng hợp đồng tín dụng là hoàn toàn tự nguyện, nội dung và hình thức của hợp đồng đều tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật dân sự và các Điều 91 và 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, nên phát sinh các quyền và nghĩa vụ dân sự giữa các bên. Ngay sau khi ký kết hợp đồng tín dụng, Ngân hàng đã giải ngân cho ông M và bà T với số tiền 100.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, đã đến hạn trả gốc và lãi nhưng bên vay không trả là vi phạm vào điểm b khoản 6.1 Điều 6 của Hợp đồng tín dụng số 161016.05/HĐTD ngày 13/10/2016 và giấy nhận nợ ngày 24/10/2017 mà các bên đã ký kết. Vì vậy, Ngân hàng N yêu cầu ông M và bà T phải liên đới trả nợ gốc và lãi phát sinh là có căn cứ.

Về yêu cầu trả nợ lãi: Xét sự thỏa thuận về mức lãi suất vay của các bên là phù hợp với Điều 11 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng. Nguyên đơn cung cấp bảng tính lãi phù hợp với chính sách lãi suất của Ngân hàng trong từng thời kỳ, đúng theo quy định tại Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Đối chiếu bảng sao kê về lãi suất do nguyên đơn cung cấp thì tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 25/11/2019, ông M và bà T còn nợ nguyên đơn số tiền lãi là 24.496.575 đồng như nguyên đơn trình bày là có cơ sở, nên cần chấp nhận.

Như vậy cần buộc ông Dương Xuân M và bà Nguyễn Thị Thanh T phải liên đới trả cho Ngân hàng N nợ gốc là 100.000.000 đồng; nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (25/11/2019) là 24.496.575 đồng.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Ông M và bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với nghĩa vụ trả nợ là 124.496.575 đồng x 5% = 6.224.828 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 466; Điều 688 của Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N. Buộc ông Dương Xuân M và bà Nguyễn Thị Thanh T phải liên đới trả cho Ngân hàng N (thông qua Chi nhánh huyện K) 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) nợ gốc và 24.496.575 đồng nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (**25/11/2019**). Tổng cộng là 124.496.575 đồng (Một trăm hai mươi bốn triệu bốn trăm chín mươi sáu nghìn năm trăm bảy mươi lăm đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (**25/11/2019**) ông Dương Xuân M và bà Nguyễn Thị Thanh T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí:

- Buộc ông Dương Xuân M và bà Nguyễn Thị Thanh T phải liên đới chịu 6.224.828 đồng (Sáu triệu hai trăm hai mươi bốn nghìn tám trăm hai mươi tám đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Ông M và bà T chưa nộp án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngân hàng N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng N thông qua Chi nhánh huyện K 2.848.900 đồng (Hai triệu tám trăm bốn mươi tám nghìn chín trăm đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp

theo biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0000134 ngày 23/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Kông Chro;
- Chi cục THADS huyện Kông Chro;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Đào Minh Chính